

Tiền mã hóa và những vấn đề đặt ra với hoạt động quản lý nhà nước của lực lượng an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao

Tiền mã hóa và những vấn đề đặt ra với hoạt động quản lý nhà nước của lực lượng an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao

Tóm tắt: Bài viết đưa ra quan điểm về tiền ảo, tiền điện tử, tiền mã hóa và đánh giá những tác động của nó đối với an ninh trên không gian mạng, an ninh tài chính tiền tệ, thách thức đối với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc xây dựng, ban hành chính sách để quản lý hiệu quả đối với lĩnh vực này ở Việt Nam.

Abstract: The article gives a view on virtual currency, electronic currency, and cryptocurrency and assesses its impacts on cybersecurity, financial and monetary security, and challenges for state management agencies in formulating and promulgating policies to effectively manage this field in Vietnam.

1. Quan niệm về tiền ảo, tiền điện tử, tiền mã hóa, tiền kỹ thuật số

Hiện nay, thuật ngữ tiền ảo (virtual currency), tiền điện tử (electronic currency), tiền kỹ thuật số (digital currency), tiền mã hóa (crypto currency) thường được sử dụng tại Việt Nam. Trên thực tế, có quan điểm cho rằng, các thuật ngữ này là một hoặc sử dụng thuật ngữ chưa thống nhất trong một số trường hợp. Tuy nhiên, căn cứ vào quy định của một số tổ chức như Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB - European Central Bank), Ngân hàng Thanh toán quốc tế (BIS - Bank for International Settlements), thì các loại tiền nêu trên có thể được hiểu khái quát như sau:

- Tiền ảo là một loại tiền kỹ thuật số, được phát hành bởi những người phát triển phần mềm thường đồng thời là người kiểm soát hệ thống; được sử dụng và chấp nhận thanh toán giữa các thành viên của một cộng đồng ảo nhất định. Ví dụ: Tiền ảo trong các trò chơi điện tử, các ứng dụng cho phép lưu trữ một loại tiền chỉ để sử dụng trong ứng dụng đó.

- Tiền điện tử là giá trị tiền tệ lưu trữ trên các phương tiện điện tử được trả trước bởi khách hàng cho ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thực hiện giao dịch thanh toán và được bảo đảm giá trị

tương ứng tại ngân hàng, tiền điện tử phổ biến hiện nay là thẻ trả trước, ví điện tử, tiền di động.

- Tiền mã hóa hay tiền kỹ thuật số được tạo ra bởi các thuật toán mã hóa phức tạp dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain), được giao dịch, trao đổi hoàn toàn trên môi trường internet và hiện nay chưa chịu sự quản lý của bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào (trừ khi được ngân hàng trung ương trực tiếp phát hành). Ví dụ điển hình của tiền mã hóa là Bitcoin, Ethereum, USDT, Dogecoin, Binance Coin... Những đồng tiền này hiện đang được mua bán, trao đổi trong một bộ phận người dùng tại Việt Nam.

Qua sự phân tích và khảo sát thực tế hoạt động giao dịch của các đồng tiền trên tại Việt Nam, có thể thấy rằng, hiện nay, chỉ duy nhất tiền điện tử là đồng tiền hợp pháp, chịu sự quản lý của nhà nước và khách hàng được bảo vệ bởi pháp luật. Bên cạnh đó, đồng tiền được người dùng đầu tư, giao dịch rất sôi động thời gian vừa qua trên các sàn quốc tế (Binance, Exness, FTX, Remitano...) là tiền mã hóa (Bitcoin, Ethereum, USDT...). Hiện nay, tiền mã hóa không chịu sự quản lý của Nhà nước, không được bảo hộ và do đó có thể phát sinh những yếu tố ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trong nước nếu như không có những biện pháp quản lý nhà nước căn cơ, hiệu quả và phù hợp với xu thế quốc tế.

2. Khó khăn, vướng mắc trong hoạt động quản lý nhà nước đối với tiền mã hóa

Theo khảo sát của trang công nghệ Statista ([statista.com](https://www.statista.com)) cho thấy, Việt Nam đứng thứ hai ở mức độ phổ biến của tiền mã hóa, hay theo thống kê của Chainalysis ([chainalysis.com](https://www.chainalysis.com)), Việt Nam đứng thứ 13 thế giới về mức độ kiếm lời liên quan đến Bitcoin và đứng thứ 04 về lợi nhuận thu được từ tiền mã hóa, chỉ sau Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc. Con số nêu trên phản ánh tương lai tiền mã hóa vẫn sẽ tiếp tục phát triển mạnh tại Việt Nam vì đặc tính mã hóa chuỗi khối, tính chất phi tập trung của tiền mã hóa, giao dịch thuận tiện và độ an toàn bảo mật cao nên sẽ ngày càng kích thích người tiêu dùng đầu tư mặc dù lực lượng Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan chức năng đều đã đưa ra những cảnh báo về nguy cơ, rủi ro khi giao dịch loại tiền này. Điều này dẫn đến những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan có thẩm quyền, trong đó có lực lượng Công an nhân dân, thể hiện ở các điểm sau đây:

Một là, do chưa có khung pháp lý để điều chỉnh các hoạt động của tiền mã hóa, nên gây khó khăn trong hoạt động quản lý tài chính, đặc biệt là vấn đề quản lý ngoại hối, bởi tiền mã hóa cho phép người sử dụng giao dịch không qua một trung gian tài

chính, không có biên giới quốc gia. Do vậy, dòng vốn có thể đến bất cứ đâu với số lượng bất kỳ mà không chịu sự quản lý của Nhà nước.

Hai là, các tranh chấp phát sinh liên quan đến tiền mã hóa rất khó xử lý khi nó chưa được coi là một loại tài sản theo luật định. Ví dụ, khi chưa coi tiền mã hóa là một tài sản sẽ rất khó khăn để chứng minh hành vi của tội cướp tài sản, đồng thời do giá trị của các đồng tiền mã hóa thay đổi liên tục nên để xác định giá trị quy đổi ra tiền pháp định để định khung hình phạt cũng là một trở ngại lớn đối với cơ quan điều tra, truy tố, xét xử bởi chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào coi tiền mã hóa là một loại tài sản. Một ví dụ khác, nếu hành vi xâm nhập trái phép vào ví tiền để đánh cắp một số lượng tiền mã hóa thì bản chất là hành vi trộm cắp tài sản (theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) với khung hình phạt cao nhất là 20 năm tù nhưng khi chưa coi tiền mã hóa là tài sản thì chỉ có thể chứng minh đây là hành vi xâm nhập trái phép được quy định tại Điều 289 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với khung hình phạt cao nhất chỉ là 12 năm.

Ba là, lợi dụng sự phát triển mạnh mẽ của các loại tiền mã hóa, nhiều đối tượng trong nước câu kết với nhau để quảng bá các loại tiền ảo, tiền mã hóa tự xây dựng, thiết kế với ưu điểm “dễ chơi, vốn ít, thắng lớn” để đánh trúng tâm lý ham lợi nhuận cao, đặc biệt là lợi dụng tình hình kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn sau đại dịch Covid-19. Thực chất, đây là các sản phẩm tiền ảo, tiền mã hóa chưa được pháp luật công nhận, tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro về an toàn bảo mật, an toàn giao dịch, thanh toán và thậm chí các đối tượng có thể can thiệp kỹ thuật để lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bốn là, trên thực tế đã xuất hiện hành vi mua bán các loại hàng cấm, rửa tiền, tài trợ khủng bố bằng tiền mã hóa bởi đặc tính phi biên giới, mã hóa đầu cuối, qua các nấc trung gian cũng được mã hóa, do đó, việc truy nguyên dấu vết nếu có hành vi vi phạm pháp luật là rất khó khăn và hầu như không thể tìm ra được chủ sở hữu của các ví nhận, gửi tiền mã hóa. Vì hiện nay chưa có công nghệ để giải mã được các chuỗi khối. Đây chính là đặc điểm cơ bản để các tổ chức tội phạm, người phạm tội lợi dụng để mua bán, giao dịch bằng tiền mã hóa gây khó khăn cho hoạt động điều tra khi có tội phạm xảy ra.

3. Thực trạng hoạt động xây dựng hệ thống pháp luật đối với tiền mã hóa và giải pháp pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với tiền mã hóa

3.1. Hoạt động xây dựng hệ thống pháp luật đối với tiền mã hóa

Trên thực tế, việc quản lý tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản số có liên quan đến nhiều cơ quan quản lý nhà nước. Ngày 21/8/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1255/QĐ-TTg phê duyệt Đề án hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý

đối với các loại tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo (Quyết định số 1255/QĐ-TTg). Theo Quyết định này, lực lượng Công an nhân dân vừa đóng vai trò chủ công, nòng cốt trong nghiên cứu, đề xuất biện pháp phòng, chống, xử lý các vi phạm hình sự liên quan đến tiền ảo, đồng thời phối hợp với các cơ quan khác nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành nhiều nội dung liên quan. Tuy nhiên, đến nay, việc nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật còn gặp những khó khăn, vướng mắc sau đây:

Một là, tốc độ phát triển của tiền ảo, tiền mã hóa rất nhanh, phạm vi ảnh hưởng rộng lớn đến nhiều lĩnh vực; sự phức tạp của các loại tài sản mã hóa, tiền mã hóa đến từ yếu tố kỹ thuật là thách thức không nhỏ trong hoạt động nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam.

Hai là, việc thiếu quy định liên quan đến tài sản ảo, tiền ảo, trong đó, một số quy định đã có nhưng chưa rõ ràng dẫn đến nhận thức còn khác nhau nên việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung pháp luật phòng, chống rửa tiền liên quan đến tiền ảo gặp khó khăn khi quy định các nhà cung cấp dịch vụ tài sản ảo, tiền ảo là đối tượng báo cáo theo pháp luật phòng, chống rửa tiền; việc xác định cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, quản lý các nhà cung cấp dịch vụ tiền ảo cũng còn gặp những khó khăn, bất cập; khi chưa có văn bản quy phạm pháp luật về tiền ảo thì lực lượng Công an nhân dân cũng chưa có cơ sở để đề xuất các biện pháp phòng, chống, xử lý các vi phạm liên quan đến tài sản ảo, tiền ảo, đó là các hoạt động phòng, chống, xử lý các vi phạm hình sự về gian lận, rửa tiền, tài trợ khủng bố và các tội phạm khác liên quan đến tài sản ảo, tiền ảo.

Ba là, lĩnh vực tài sản ảo, tiền ảo cũng tương tự như các dịch vụ khác trên internet với đặc tính toàn cầu hóa, các quốc gia cũng đang tiến hành hoàn thiện khung pháp lý tương tự như Việt Nam bởi tính phức tạp, không biên giới của tài sản ảo, tiền ảo. Do đó, cần nghiên cứu kỹ lưỡng khi ban hành văn bản pháp luật về lĩnh vực này.

Bốn là, nguồn nhân lực và năng lực của đội ngũ cán bộ chuyên sâu trong lĩnh vực tài sản ảo, tiền ảo ở Việt Nam còn thiếu là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động xây dựng cơ sở pháp lý quản lý hiệu quả lĩnh vực tiền điện tử, tiền ảo, tài sản ảo ở Việt Nam.

Năm là, mối quan hệ hợp tác giữa các cơ quan quản lý nhà nước còn chưa thực sự hiệu quả, các kết quả đạt được còn khiêm tốn so với kỳ vọng sớm hoàn thiện khung pháp lý đối với lĩnh vực này.

3.2. Giải pháp pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với tiền mã hóa

Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với tiền mã hóa, theo tác giả, trong thời gian tới, cần triển khai thực hiện một số giải pháp cơ bản sau đây:

Thứ nhất, xây dựng hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực tiền điện tử, tiền ảo, tiền mã hóa. Với chức năng tham mưu, lực lượng an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cần chủ động tham mưu xây dựng và hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự, cụ thể: Bổ sung quy định về tội phạm liên quan đến tiền điện tử, tiền ảo, tiền mã hóa, tài sản số nhằm hoàn thiện khung pháp lý khi giải quyết các tranh chấp các phát sinh liên quan đến lĩnh vực này (lừa đảo, trộm cắp, xâm nhập trái phép các ví tiền...) cũng như rà soát, nghiên cứu, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực này như: Bộ luật Dân sự, Luật Đầu tư, Luật Giao dịch điện tử, Luật Công nghệ thông tin... tạo hành lang pháp lý quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với tiền điện tử, tiền mã hóa, tài sản số. Trong quy định của pháp luật cần đưa ra các khái niệm về tiền ảo, tiền mã hóa thực sự rõ ràng, dễ hiểu, tránh gây nhầm lẫn.

Thứ hai, thí điểm các biện pháp quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền mã hóa. Với những ưu điểm về mặt công nghệ và sự phát triển của các loại tiền mã hóa trong giai đoạn hiện nay, không thể xác định hoạt động quản lý nhà nước mang lại hiệu quả là cấm tuyệt đối, tác giả cho rằng, cần phải thí điểm các biện pháp trong hoạt động quản lý nhà nước về tiền điện tử, tiền mã hóa, tài sản số, cụ thể như:

- Quản lý các tài khoản tiền mã hóa đang thực hiện giao dịch tại Việt Nam. Với chức năng quản lý nhà nước và phòng, chống tội phạm của lực lượng an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cần tham mưu để xây dựng các biện pháp quản lý các giao dịch liên quan đến tiền ảo, đặc biệt là quản lý được sự liên kết giữa các ví tiền với tài khoản ngân hàng của người sử dụng, việc mua bán, trao đổi phải minh bạch, việc chuyển đổi từ tiền mã hóa sang tiền mặt và ngược lại, nghiên cứu về vấn đề thu thuế đối với các chủ tài khoản.

- Tham mưu xây dựng các sàn giao dịch tiền mã hóa trên công nghệ chuỗi khối do Chính phủ quản lý tập trung để thử nghiệm mô hình này. Tất nhiên, để xây dựng các sàn giao dịch tiền mã hóa đòi hỏi nguồn nhân lực và trang bị công nghệ kỹ thuật cao trong việc xây dựng mô hình. Mặt khác, cần khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ đầu tư vào xây dựng mô hình chuỗi khối, thông qua các sàn này để huy động vốn.

Thứ ba, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công tác trong lực lượng an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. Điều này đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sỹ phải nâng cao khả năng tự học hỏi, tự nghiên cứu bằng đam mê đối với nghề

nghiệp kết hợp với các chương trình đào tạo, tập huấn thông qua chương trình liên kết đào tạo với cơ quan an ninh, cảnh sát các nước và tổ chức an ninh mạng. Trong quá trình nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực này cần kết hợp tốt giữa cán bộ có trình độ hiểu biết về công nghệ chuỗi khối với các cán bộ am hiểu về pháp luật, nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả mối quan hệ phối hợp giữa lực lượng an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao với các lực lượng khác trong hoạt động quản lý nhà nước thông qua việc tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm chuyên đề theo phạm vi, trách nhiệm được phân công, phân cấp nhằm nắm bắt, cập nhật xu hướng của các loại tiền mã hóa, kinh nghiệm của nước khác trong xây dựng pháp luật về tiền ảo, tiền mã hóa. Quá trình xây dựng khung pháp luật tại Việt Nam có sự tham gia của nhiều chủ thể, do đó, cần tăng cường hơn nữa việc trao đổi, thảo luận giữa các bộ, ban, ngành liên quan như: Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và các bộ, ngành khác có liên quan để sớm hoàn thiện khung pháp lý theo Quyết định số 1255/QĐ-TTg.

Đinh Thành An

Học viện Cảnh sát nhân dân

(Nguồn: Tạp chí Dân chủ và Pháp luật Kỳ 2 (Số 377), tháng 3/2023)

Tác giả: